

Số: 650/2019/QĐ-PT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đắc Minh
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười
Ông Hoàng Thanh Dũng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218 và Điều 219, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015, quyết định đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1951;
Địa chỉ: Khóm 3, Phường 5, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956.
Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
 - 3.1 Chị Thái Tuyết L, sinh năm 1981; Địa chỉ: N St K, WA 98028, USA.
 - 3.2 Chị Thái Tuyết V, sinh năm 1984; Địa chỉ: N B RD S, WA 99216, USA.
 - 3.3 Chị Thái Tuyết Ng, sinh năm 1983; Địa chỉ: G C DR S D Ca 92126, USA.
 - 3.4 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981
 - 3.5 Chị Cao Thụy Minh Th, sinh năm 1992Cùng địa chỉ: đường Tr, khóm 6, phường 6, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 25/6/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th đề nghị hủy Quyết định đình chỉ số 13/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Ngày 02/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh có Kháng nghị số 09/QĐKNPT-VKS-DS, kháng nghị hủy Quyết định đình chỉ số 13/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp trình bày quan điểm giải quyết vụ việc: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận do vụ án thuộc trường hợp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu nên thời hiệu khởi kiện không hạn chế, đề nghị Hội đồng phúc thẩm hủy Quyết

định đình chỉ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh để giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu sau và quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th:

- Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Thị Th trình bày bà có các thửa đất gồm thửa số 725A, TĐĐ số 7, diện tích 263m², loại đất vườn; thửa đất số 726, TĐĐ 7, loại đất thổ - vườn, diện tích 690m² cùng tọa lạc ấp C, và thửa số 85, TĐĐ số 8, diện tích 11320m², loại đất trồng lúa tọa lạc tại ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ ngày 25/12/1998. Năm 2004 bà Th được cha mẹ bảo lãnh sang Hoa Kỳ. Do thủ tục xuất cảnh thời điểm đó quy định người xuất cảnh không được có tài sản tại Việt Nam nên bà Th đã ủy quyền các thửa đất trên cho em ruột là ông S thông qua hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ, không ghi giá trị chuyển nhượng. Năm 2015, bà Th về nước để sinh sống và có hộ khẩu tại Việt Nam thì bà yêu cầu ông S sang tên các thửa đất trả cho bà thì ông S yêu cầu bà bán các thửa đất này và chia 40% giá trị các thửa đất này. Bà Th không đồng ý trước yêu cầu của ông S nên khởi kiện tại Tòa án yêu cầu “1. Buộc hộ ông Nguyễn Văn S phải giao trả lại cho bà sử dụng các thửa đất nêu trên; 2. Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và ông Nguyễn Văn S được thực hiện ngày 12/01/2004”.

- Ngày 21/01/2016 Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh ra Thông báo thụ lý vụ án với quan hệ tranh chấp là “Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đòi lại đất”, bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng khi giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”. Bà Th cho rằng đất cấp cho hộ nhưng ký hợp đồng chuyển nhượng với ông S thì chỉ có bà Th ký nên hợp đồng chuyển nhượng nêu trên không có giá trị. Phía bị đơn cho rằng các con bà Th mặc dù không ký nhưng biết và không ai tranh chấp, đồng thời phải áp dụng thời hiệu và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th.

- Hội đồng phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý hai quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đòi lại đất là đúng nhưng khi giải quyết chỉ giải quyết hợp đồng chuyển nhượng là chưa đủ. Xét về bản chất của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án là tranh chấp về quyền sử dụng đất, từ đó mới phát sinh yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bởi lẽ, nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện trong suốt quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu đòi 3 thửa đất 726, 725A và thửa 85, nên cần phải giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất mới toàn diện vụ án. Mặt khác, hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên là hợp đồng giả cách để hợp thức hóa việc đi định cư của bà Th, điều này được ông S thừa nhận tại Biên bản hòa giải tại UBND xã T. Do vậy cần xác định vụ án này thuộc trường hợp tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu theo Điều 124 của Bộ luật dân sự 2015 từ đó xác định đây là tranh chấp có thời hiệu không hạn chế theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật dân sự 2015 để không áp dụng thời hiệu đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Bên cạnh đó, việc xác định quá trình sử dụng đất của các bên có nhiều điểm chưa được làm rõ. Các đương sự trong vụ án đều thống nhất nguồn gốc đất tranh chấp là của cha mẹ là ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thị Ngh, nhưng việc ông Th và bà Ngh đi định cư Hoa Kỳ và giao lại tài sản là đất cho bà Th nhưng là giao dưới hình thức nào thì chưa được thẩm tra làm rõ, từ đó dẫn đến việc xác định thiếu tư cách tố tụng trong vụ án cũng là thiếu sót ở cấp sơ thẩm.

Hội đồng phúc thẩm nhận thấy việc Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 13/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 là không có căn cứ.

Do vậy, kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh được chấp nhận.

[2] Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Th không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Th và chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

2/ Về án phí: Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0003893 ngày 26/6/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định./.

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Trần Văn Mười

Hoàng Thanh Dũng

Nguyễn Đắc Minh